

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 25/ 04 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 14 ngày 14/04/2017 của Tòa án huyện V, tỉnh H xử phạt Nguyễn Anh T 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2018 và toàn bộ các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh B

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Viết C (tức O) sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh H.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2018, Nguyễn Anh T đến làm nhân viên thử việc trong cửa hàng cầm đồ V có trụ sở tại Phố M, thôn V, xã T, huyện T, tỉnh B do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 trú tại thôn V, xã T làm chủ cửa hàng. Trong quá trình làm việc, T thường xuyên tự ý bỏ việc đi chơi và không đáp ứng được yêu cầu của công việc. Do vậy, đến ngày 16/12/2018, anh H đã bảo T nghỉ việc thì T xin anh H cho T ở lại cửa hàng đến ngày hôm sau sẽ đi về nhà, anh H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, T biết máy tính laptop của anh H để ở trong tủ gỗ quần áo kê trong phòng ngủ của cửa hàng nhưng tủ không khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp máy tính laptop của anh H để bán lấy tiền trả tiền taxi đi về và tiêu xài cá nhân. Lúc này, trong cửa hàng không có ai và lợi dụng lúc anh Ninh Văn Ng là nhân viên của quán đang ngồi ở ngoài cửa nhưng không chú ý vào bên trong quán nên T đã mở tủ thấy trong tủ có 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell, màn hình 17 ink và 01 chiếc túi bóng màu đen. Tuấn lấy máy tính cho vào túi bóng rồi kẹp túi vào vách đi ra mở cửa lách phía sau quán cất giấu túi bóng đựng máy tính ở sát tường gần chuồng chó. Sau đó, T thu dọn quần áo của mình và đi ra bảo anh Nguyễn “*kiểm tra xem có mất tài sản gì không*” rồi T chào anh Ng và đi bộ ra ngã tư D gần quán đón xe taxi của một người thanh niên không quen biết. T bảo người lái xe taxi chở T đi đến gần cửa lách phía sau cửa hàng Văn H thì dừng xe lại, T xuống xe đi bộ đến lấy túi bóng đựng máy tính mang lên xe taxi rồi T bảo lái xe taxi chở về nhà để cất quần áo. Trên đường đi, T gọi điện cho anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1977 trú tại thôn T, xã K, huyện G, thành phố H là người T quen từ trước, T bảo anh Đ cho T vay tiền và để lại chiếc máy tính laptop làm tin, anh Đ đồng ý. Do vậy, sau khi về nhà cất quần áo xong, T cầm chiếc máy tính trộm cắp ở trên và bảo người lái xe taxi chở T đi đến nhà anh Đ. Tại đây, T bảo với anh Đ là T

có chiếc máy tính của T để lại làm tin và vay anh Đ số tiền 1.700.000đ, hẹn 03 ngày sau sẽ trả tiền. Anh Đ tin tưởng đồng ý cho T vay 1.700.000đ và nhận máy tính làm tin. Số tiền này, T đã trả tiền xe taxi và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, anh Ninh Văn N phát hiện bị mất trộm chiếc máy tính để ở trong tủ nên anh Nguyễn đã điện thoại báo cho anh H biết. Lúc này, anh H kiểm tra camera ở quán thì xác định T là người đã trộm cắp chiếc máy tính của anh nên anh H đã điện thoại báo T nhưng T không thừa nhận. Vì vậy, ngày 18/12/2018 anh H đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B.

Khi biết hành vi của mình là sai trái, Tuấn đã gọi điện cho ông Nguyễn Viết C là bố của T biết việc T đã trộm cắp máy tính của anh H. Đến chiều ngày 18/12/2018, T đã đến cửa hàng cầm đồ của anh H rồi cùng anh H đến Công an huyện T đầu thú về hành vi trộm cắp ở trên.

Ngày 19/12/2018, ông C đã đến nhà anh Đ chuộc lại chiếc máy tính laptop mà T đã đặt làm tin để vay tiền. Sau đó, ông C giao nộp chiếc máy tính cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành để trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 20/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đã ban hành bản yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định trị giá chiếc máy tính laptop mà T trộm cắp ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, màn hình 17 inch tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 5.500.000đồng.

Bản cáo trạng số 14/CTr- VKS ngày 01/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh T theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điểm h, khoản 1, Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Anh T từ 08 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

Miễn hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên hôm nay bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lấy trộm 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Dell, màn hình 17 inch, trị giá 5.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn H. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã lén lút cố ý thực hiện tội phạm với động cơ tư lợi, mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là có giá trị và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Ngày 14/04/2017 bị cáo T bị Tòa án huyện V, tỉnh H xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2018 và toàn bộ các quyết định khác của bản án, bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo là con người khó cải tạo và giáo dục, đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Nên đối với T cần phải có hình phạt nghiêm cho cách ly xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Văn H. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an huyện T đầu

thứ. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Đối với anh Nguyễn Quang Đ là người nhận chiếc laptop cho T vay 1.700.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã nhiều lần gửi giấy triệu tập anh Đạo lên làm việc nhưng hiện tại Đạo không có mặt tại địa phương. Do vậy, cơ quan CSĐT công an huyện T chưa làm rõ được hành vi của anh Đ nên khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với người lái xe taxi chở T đi, do T không biết tên, tuổi địa chỉ của người này và không nhớ biển số xe khi nào làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[3]. **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh Huy xác định đã được nhận lại 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell, màn hình 17 inch, anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Viết C trình bày số tiền 1.700.000 đồng ông bỏ ra để chuộc lại máy tính cho anh H, nay ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo T phải trả lại nên không đặt ra xem xét.

[4]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 8 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/12/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Nguyễn Quang Hòa**

